

Bản án số: 31/2019/HSST.

Ngày: 11/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thanh Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Nguyễn Hoàng Long**

+ Ông **Bùi Văn Tồn**

- Thư ký phiên toà: Bà **Bùi Thị Ánh Tuyết** – thư ký tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà:
Bà **Đinh Thị Diễn** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự T lý số: 25/2019/HSST, ngày 24/6/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST- HS, ngày 07 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: không; sinh ngày 29/12/1972.

NĐKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Q, xã VĐ, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công B (đã chết), con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1941; gia đình có 08 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ là Bùi Thị Q, sinh năm 1971; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 21/3/2019. Hiện đang tại ngoại tại xóm Q, xã VĐ, huyện K, tỉnh H. Có mặt.

2. Đinh Công C, tên gọi khác: không; sinh ngày 29/01/1986.

Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã VĐ, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công H, sinh năm 1963, con bà Bùi Thị T, sinh năm 1959; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Bùi Thị Th, sinh năm 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 21/3/2019. Hiện đang tại ngoại xóm C, xã VĐ, huyện K, tỉnh H. Có mặt.

3. Nguyễn Xuân H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/02/1976;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Q, xã VĐ, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Hồ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1949; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Bùi Thị B, sinh năm 1978. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 21/3/2019, hiện đang tại ngoại tại xóm Q, xã VĐ, huyện K, tỉnh H. Có mặt.

4. Nguyễn Văn N, tên gọi khác: không; sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm MĐ, xã HB, huyện K, tỉnh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1960; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ Phan Ngọc A, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Bị can có 01 tiền án: Tại bản án số 09/HSST ngày 29/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình, xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án theo. Nay chưa chấp hành xong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội “đánh bạc”.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 21/3/2019, hiện đang tại ngoại tại xóm MĐ, xã HB, huyện K, tỉnh H. Có mặt.

5. Đinh Quý C, tên gọi khác: không; sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã VĐ, huyện K, tỉnh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Công H, sinh năm 1963, con bà Bùi Thị T, sinh năm 1959; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 21/3/2019, hiện đang tại ngoại tại Xóm C, xã VĐ, huyện K, tỉnh H. Có mặt

6. Phí Đình T, tên gọi khác: không; sinh năm 1968.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Q, xã VĐ, huyện K, tỉnh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 07/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phí Đình A (đã chết), con bà Nguyễn Thị L (đã chết); gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Đình Thị H, sinh năm 1972; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 07/3/2019. Hiện đang tại ngoại tại xóm Q, xã VĐ, huyện K, tỉnh H. Có mặt.

7. Nguyễn Văn S, tên gọi khác: không; sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm MĐ, xã HB, huyện K, tỉnh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955, con bà Ngô Thị H, sinh năm 1960; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 08/3/2019, hiện đang tại ngoại tại xóm Mớ Đá, xã Hạ Bì, huyện Kim Bôi, tỉnh, Hòa Bình. Có mặt.

8. Nguyễn Văn S, tên gọi khác: không; sinh năm 1983.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm MĐ, xã HB, huyện K, tỉnh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Văn N (đã chết), con bà: Đặng Thị Đ, sinh năm 1953; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1987; có 01 con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 21/3/2019, hiện đang tại ngoại tại xóm MĐ, xã HB, huyện K, tỉnh H. Có mặt

9. Nguyễn Duy T, tên gọi khác: không; sinh năm 1999.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Q, xã VĐ, huyện K, tỉnh H. quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; con bà Bùi Thị Q, sinh năm 1971; gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 25/L-CQĐT của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi, có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1962. Trú tại: Xóm MĐ, xã HB, huyện K, tỉnh H, vắng mặt.

- Anh **Đình Quang T**, SN 1986. Trú tại: Xóm Q, xã VĐ, huyện K, tỉnh H, vắng mặt.

- Anh **Vũ Tiến V**, SN 1987, trú tại: khu 5, xã TĐ, huyện PN, tỉnh PT, vắng mặt.

- Anh **Phùng Văn C**, SN 1958, trú tại: xã ĐT, huyện BV, HN, vắng mặt.

- Anh **Bạch Công S**, SN 1985, trú tại: xóm B, xã TS, huyện KB, tỉnh H. vắng mặt.

- Anh **Bùi Văn T**, SN 1998, trú tại: xóm, xã A, huyện LS, tỉnh H, vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Anh **Bùi Văn P**, SN 1987. trú tại: Xóm MĐ, xã HB, huyện K, tỉnh H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17^h15' ngày 17/02/2019, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình phối hợp với Công an xã Vĩnh Đồng phát hiện và bắt quả tang tại nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, trú tại xóm Q, xã VĐ, huyện K, tỉnh H Nguyễn Văn T, Đinh Công C, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn N, Đinh Quý C, Phí Đình T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn S đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi Liêng.

Vật chứng thu giữ gồm có: Thu giữ tại chiếu bạc: 7.630.000^d tiền mặt; 52 quân bài tú lơ khơ; 01 bộ tú lơ khơ mới chưa bóc ni lông; thu giữ trên người các đối tượng:

Thu giữ của Nguyễn Văn T: 1.500.000^d tiền mặt; 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 màu vàng đã qua sử dụng; 01 Giấy phép lái xe ; 01 giấy CMND; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 28B1 – 118.58; 01 bảo hiểm xe mô tô, tất cả đều mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy đăng ký mô tô BKS 28B1- 159.02 mang tên Nguyễn Thị T, sinh 1995, địa chỉ xóm SM, xã TS, huyện K, tỉnh H.

Thu giữ của Đinh Công C: 16.000^d tiền mặt; 01 ví da nam bên trong có 01 giấy CMTND và 01 thẻ ATM mang tên Đinh Công C; 01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen bạc cũ, BKS: 29D1-110.52; 01 giấy đăng ký xe 29D1-110.52 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe 29D1-110.52 mang tên Bùi Thị Bích H; 02 điện thoại di động đã qua sử dụng, trong đó: 01 chiếc Iphone 4 màu đen và 01 chiếc Iphone 6sPlus màu trắng;

Thu giữ của Nguyễn Xuân H: 01 xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ, BKS: 28B1-057.67 đã qua sử dụng.

Thu giữ của Nguyễn Văn S: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 mặt trước màu trắng, mặt sau màu đen có ốp nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 ví da nam màu đen bên trong có 1.500.000^d; 01 xe mô tô Honda WaveS, BKS: 28B1 – 063.94.

Thu giữ của Đinh Quý C: 01 điện thoại ITEL vỏ màu nâu đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Dream Trung Quốc BKS: 28S1-7073.

Thu giữ của Nguyễn Văn N: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng nhạt bị vỡ góc bên phải màn hình; 4.005.000^d tiền mặt; 01 xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ đen BKS: 28N1- 294.35.

Thu giữ của Phí Đình T: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 prime mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đã qua sử dụng; 1.000.000^d tiền mặt; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Phí Đình T; 01 xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ trắng BKS: 28B1-026.99 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 28B1- 026.99 mang tên Đinh Quang T.

Thu giữ của Nguyễn Văn S: 01 điện thoại NOKIA 105 đã qua sử dụng; 5.800.000^d tiền mặt; 01 xe mô tô Honda SupeDream màu nâu BKS: 30Y1 – 1510 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Khoảng 14^h00' ngày 17/02/2019, Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và Nguyễn Xuân H, sinh năm 1976 đang ngồi uống nước tại nhà thì Th nhận được tin nhắn từ Zalo của Đinh Công C, với nội dung “Nay có gì không anh” (ý hỏi T là có đánh bạc không), T trả lời “Không có gì, để anh gọi bọn nó đã có gì anh gọi”. T nói với H “Buồn buồn, lâu ngày anh em làm tý Liêng” H nói “Ừ làm thì làm”. T lấy điện thoại gọi cho Phí Đình T ở cùng xóm; Bùi Văn Phong, Nguyễn Văn S, trú tại xóm MĐ, xã HB, huyện K, tỉnh H và Đinh Quý C, trú tại xóm C, xã VD đến nhà T để đánh bạc. Sau khi gọi điện xong, T nhắn tin cho Đinh Công C nội dung là “Có mấy anh em rồi vào nhà đi”. Khoảng 20 phút sau Chiền, Nguyễn Văn N, Bùi Văn P, Đinh Quý C và Phí Đình T đến, T nói “anh em lên tầng 2 làm tý Liêng” rồi cầm 02 chiếc chiếu đem lên phòng thờ tầng 2 trải chiếu xuống nền để ngồi đánh bạc. P say rượu nên nằm ngủ ở tầng 1, còn lại mọi người lên tầng 2 đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi Liêng. Dụng cụ dùng để đánh “Liêng” là 01 bộ tú lơ khơ 52 quân đã cũ có sẵn ở nhà T. Cách đánh như sau: khi bắt đầu đánh mỗi người bỏ ra 10.000^d để chung vào một chỗ gọi là tiền “gà”, sau đó chia cho mỗi người 03 quân bài của bộ tú lơ khơ. Ván đầu T ai chia bài cũng được, từ ván thứ hai trở đi ai thắng thì mới được chia bài. Sau khi lên bài, căn cứ vào bài của mình người chơi quyết định đặt cược “tố”, “theo” hoặc “úp bô” (dùng lại). Mỗi lần “tố” phải thêm số tiền tố vào “gà”, “tố” cao nhất là 50.000^d ai không “tố” hoặc “theo” thì coi như thua và mất số tiền đã bỏ vào “gà”, còn những ai “tố” hoặc “theo” hoặc không ai “tố” thì sẽ so sánh thắng thua với nhau, nếu bài nào thắng thì người đó được hưởng hết số tiền “gà”. Cách tính thắng thua căn cứ vào bốn thứ hạng bài, thứ nhất là bài “sáp”, thứ hai là bài “liêng”, thứ ba là bài “ảnh” và thứ tư là bài cộng điểm. Cụ thể:

Bài “sáp” là bài có 03 quân bài có cùng số hạng với nhau, trong đó nhỏ nhất là bài có 03 quân 2, lớn nhất là bài có 03 quân át (A). Bài “sáp” thắng bài “liêng” bài “ảnh” và bài “cộng điểm”.

Bài “liêng” là bài có 03 quân bài có các số hạng liên kề với nhau, trong đó nhỏ nhất là bài có các quân 2, 3, và 4, lớn nhất là bài có quân Q, K và A (át). Bài “liêng” thua bài “sáp” thắng “ảnh” và bài “cộng điểm”.

Bài “ảnh” là bài có 03 quân bài hình người không cùng số hạng (bài sáp) và không có các số hạng liên kề nhau (bài liêng), ví dụ: bài có 02 quân k và 01 quân J (k-k-j). Trong đó quy ước K cao hơn Q, Q cao hơn J, bài “ảnh” thua bài “sáp” và bài “liêng” thắng bài cộng điểm.

Bài cộng điểm là bài có 03 quân bài bất kỳ trong bộ tú lơ khơ không thuộc bài “sáp” bài “liêng” và bài “ảnh”. Trong đó quy ước A = 1 điểm, 2 = 2 điểm, ... 9 = 9 điểm và 10, J, Q, K = 0 điểm. Thấp nhất là 0 điểm và cao nhất là 9 điểm, nếu cộng 03 quân bài được 10 điểm hoặc 20 điểm thì tính là 0 điểm; hơn 10 điểm hoặc hơn 20 điểm thì lấy số dư hàng đơn vị để tính điểm. Cộng điểm lại

bài nào cao điểm hơn bài ấy thắng. Trường hợp bài “liêng”, “ảnh” hoặc bài “cộng điểm” bằng nhau thì tính thắng thua theo chất của quân bài cao nhất, trong đó quy ước chất Rô cao hơn chất Cơ, chất Cơ cao hơn chất Nhép, chất Nhép cao hơn chất Bích.

Khi bắt đầu ngồi đánh “liêng” có H, C, C, N và T chơi, được một lúc, N nói “bài này cũ quá mua bài mới mà chơi”, cả hội nhất trí lấy 50.000^d tiền “gà” của ván bạc đang chơi để mua bộ tứ lơ khơ mới. Lúc này Nguyễn Văn T chưa tham gia đánh bạc nghe thấy liền gọi con trai là Nguyễn Duy T lên phòng thờ tầng 2 nơi C, C, N, H và T đang đánh Bạc, khi T lên đến nơi, Tuyên lấy 50.000^d đưa cho T 50.000^d thì T nói “đi mua cho bố hai bộ bài, thừa bao nhiêu cho mày”. T đồng ý rồi mượn xe mô tô của Hà đi mua 02 bộ tứ lơ khơ hết 20.000^d còn 30.000^d T mua 03 lon nước ngọt để uống. Sau khi mua được 02 bộ tứ lơ khơ, T về nhà đem lên tầng 2 đặt xuống chiếu cho các bị can đánh bạc rồi đưa vợ sắp cưới đi khám. Sau khi có 02 bộ tứ lơ khơ mới, các bị can lấy 01 một bộ dùng để tiếp tục đánh bạc, lúc này T đem bộ bài cũ đi đốt xong quay lại ngồi xuống chiếu cùng đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, Nam lấy điện thoại gọi cho anh trai là Nguyễn Văn S thông báo là đang đánh bạc ở nhà T, khoảng 20 phút sau, Sơn đi đến nhà T cùng tham gia đánh bạc, sau đó Nguyễn Văn S cũng đi đến nhà T cùng tham gia đánh bạc. Nguyễn Duy T sau khi đưa vợ đi khám về, lên phòng thờ tầng 2 cùng với Phong ngồi xem các bị can đánh bạc. Đến 17^h15’ cùng ngày thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình phối hợp với Công an xã Vĩnh Đồng bắt quả tang.

Về số tiền dùng để đánh bạc, các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn T đã dùng 950.000đ để đánh bạc.
- Đinh Công C đã dùng 1.200.000đ để đánh bạc,
- Nguyễn Xuân H đã dùng 700.000đ để đánh bạc,
- Nguyễn Văn N đã dùng 620.000đ để đánh bạc,
- Đinh Quý C đã dùng 1.060.000đ để đánh bạc,
- Phí Đình T đã dùng 1.900.000đ để đánh bạc,
- Nguyễn Văn S đã dùng 250.000đ để đánh bạc,
- Nguyễn Văn S đã dùng 1.000.000đ để đánh bạc.

Cáo trạng số 28/CT – VKS ngày 20/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Công C, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn N, Đinh Quý C, Phí Đình T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn S và Nguyễn Duy T về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như

diễn biến phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Công C, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn N, Đinh Quý C, Phí Đình T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn S và Nguyễn Duy T phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở phân tích tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58 và điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58 và điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** từ 09 đến 12 tháng tù. Do bị cáo Nam phạm tội trong thời gian thử thách nên đề nghị áp dụng khoản 2 điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nam phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58 và điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S, Phí Đình T, Nguyễn Văn S** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58 và điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo **Đinh Công C, Đinh Quý C, Nguyễn Xuân H**, từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17, điều 58 và điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy T**, từ 04 đến 06 tháng cải tạo không giam giữ miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Duy T.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là lao động phổ thông, thu nhập thấp, không ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 BLTTHS.

Tịch thu xuất hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 01 bộ tú lơ khơ chưa bóc ni lông.

Tịch thu sung công số tiền 7.630.000^d thu tại chiếu bạc; 06 chiếc điện thoại mà các bị cáo đã dùng để liên lạc nhau đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 điện thoại.

Các vật chứng trên hiện đang do chi cục Thi hành án huyện Kim Bôi bảo quản.

Về án phí: áp dụng điều 136 BLTTHS, nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, Kết luận điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 17/02/2019, bị cáo Nguyễn Văn T cùng các bị cáo Đinh Công C, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn S, Đinh Quý C, Nguyễn Văn N, Phí Đình T và Nguyễn Văn S đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “liêng” tại nhà Nguyễn Văn T. Đến 17^h15’ cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu tại chiều bạc 7.630.000^d (bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) tiền mặt. Đối với Nguyễn Duy T là người đi mua bài cho T và các đồng phạm đánh “Liêng” sau đó ngồi xem, được hưởng 30.000^d uống nước ngọt và biết T cùng đồng phạm đánh bạc. Do vậy Nguyễn Duy T bị khởi tố về tội “đánh bạc” với vai trò là người giúp sức.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội, Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.630.000đ. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Đây là vụ đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”, hành vi của các bị cáo là bột phát, không có sự bàn bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã gây mất trật tự an toàn trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội do đó cần phải xử lý nghiêm bằng luật hình sự để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có người tổ chức nhưng cũng xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội

để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo Nguyễn Văn T là người gọi điện rủ các bị cáo khác, chuẩn bị dụng cụ và trực tiếp đánh bạc tại nhà mình nên bị cáo T có vai trò chính trong vụ án này. Các bị cáo Đinh Công C, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn S, Đinh Quý C, Nguyễn Văn N, Phí Đình T và Nguyễn Văn S cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò đồng phạm. Bị cáo Nguyễn Duy T không trực tiếp đánh bạc nhưng khi được bố để là Nguyễn Văn T bảo đi mua hộ 02 bộ bài cho các bị cáo đánh bạc và được hưởng lợi số tiền 30.000đ nên có vai trò giúp sức.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T: Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt không có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đinh Công C: Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt không có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Xuân H: Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt không có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn N: Tình tiết tăng nặng. Bị cáo đã bị kết án 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội cướp tài sản, trong thời gian thử thách bị cáo phạm tội đánh bạc, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng huân chương của nhà nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đinh Quý C: Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt không có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phí Đình T: Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án tiền sự, bản thân đang điều trị bệnh tai biến, huyết áp vô căn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn S: Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có ông ngoại được tặng

thưởng huân chương của nhà nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn S: Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Duy T: Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt không có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo là người dân lao động tự do, hành vi đánh bạc của các bị cáo là bột phát, không có người tổ chức, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thật sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, do vậy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N, phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới cải tạo được bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy T trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, căn cứ Điều 36 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và nghề nghiệp của bị cáo, thu nhập của bị cáo không ổn định nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Duy T.

Trong vụ án này có Bùi Văn P là người được Nguyễn Văn T rủ đánh bạc, khi T rủ mọi người lên tầng 2 đánh bạc thì P say rượu và buồn ngủ nên nằm ngủ tại tầng 1, sau khi tỉnh dậy, P lên tầng 2 nhưng không tham gia đánh bạc, hành vi của P chưa cấu thành tội đánh bạc, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS.

[6] *Về vật chứng của vụ án*:

- Số tiền 7.630.000^d là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công;

- Đối với 06 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo T, C, C, N, T và bị cáo S. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công.

- Đối với điện thoại di động Samsung Galaxy J7 thu giữ của bị cáo Lợi, điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ còn mới, 52 quan bài tú lơ khơ là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu xuất hủy.

Quá trình điều tra, những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ. Cụ thể gồm những tài sản, đồ vật sau:

- Trả cho Nguyễn Văn T: 1.500.000đ tiền mặt, 01 chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký mô tô BKS: 28B1 – 118.58, 01 bảo hiểm mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn T và 01 đăng ký xe mô tô BKS: 28B1-159.02 mang tên Nguyễn Thị T.

- Trả cho Đinh Công C: 16.000^d tiền mặt; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus; 01 ví da nam bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM mang tên Đinh Công C; 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen bạc BKS: 29D1-110.52; 01 giấy đăng ký và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô BKS: 29D1-110.52 mang tên Bùi Thị Bích H.

- Trả cho Nguyễn Xuân H: 01 xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ, BKS 28B1-057.67.

- Trả cho Nguyễn Văn S: 01 ví da màu đen bên trong có 1.500.000^d tiền mặt; còn xe mô tô BKS 28B1 – 063.94 là của chị Vũ Thị H cho L mượn nhưng không biết L dùng để đi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả cho chị H sử dụng là có căn cứ.

- Trả lại cho Đinh Quý C 01 xe mô tô Dream do Trung Quốc sản xuất, BKS 28S1-7073.

- Trả lại cho Nguyễn Văn N: Số tiền 4.005.000^d tiền mặt. Còn chiếc xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ đen BKS: 28N1 - 294.35 là của anh Bùi Văn T, trú tại xóm Búm, Ân Nghĩa, Lạc Sơn cấm cho Bạch Công S ở Bãi Chảo, Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình để vay tiền, sau đó S cho N mượn nhưng không biết N dùng để đi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Bạch Công S là có căn cứ;

- Trả lại cho Phí Đình T: 1.000.000^d tiền mặt; 01 giấy phép lái. Còn chiếc xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ trắng BKS: 28B1-026.99 và 01 đăng ký xe mô tô BKS: 28B1- 026.99 là của anh Đình Quang T cho T mượn nhưng không biết T dùng để đi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đình Quang T sử dụng là có căn cứ.

- Trả lại cho Nguyễn Văn S: 5.800.000^d tiền mặt.

- Đối với xe mô tô Honda SupeDream màu nâu, biển kiểm soát: 30Y1-1510, thu giữ của Nguyễn Văn S, S khai mua tháng 2/2017 của người không

quen biết ở Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội, Sơn đã làm mất giấy đăng ký xe nên không biết của ai. Qua xác minh là xe của Nguyễn Tiến V sinh năm 1987, địa chỉ: khu 5, xã TĐ, huyện PN, tỉnh PT bị mất trộm vào đầu tháng 5/2015 tại khu vực phường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là Nguyễn Tiến V. Còn Biển kiểm soát 30Y1 – 1510, được xác định là của xe Honda Wave, chủ xe tên Phùng Văn C, sinh 1958, địa chỉ: Đồng Thái, Ba Vì, Hà Nội. Vụ mất trộm xe của anh Tân trên địa bàn phường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan điều tra huyện Kim Bôi nên đã thông báo cho cơ quan điều tra quận Thanh Xuân giải quyết theo quy định của pháp luật. Nên không đề cập trong vụ án này.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Công C, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn N, Đinh Quý C, Phí Đình T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn S và Nguyễn Duy T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2019).

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Công C** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2019).

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân H** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2019).

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; điều 17, điều 58, điều 38, khoản 2 điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội cướp tài sản tại bản án số 09/HSST, ngày 29/4/2014 TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 45 tháng tù. Được trừ 161 (một trăm sáu mươi một) ngày tạm giữ, tạm giam (*trong đó 128 ngày tạm giữ, tạm giam của bản án số 09/2014 ngày 29/4/2014 và 33 ngày tạm giữ, tạm giam của hành vi đánh bạc*). Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Quý C** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2019).

2.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phí Đình T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2019).

2.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2019).

2.8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2019).

2.9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 36, điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy T** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho UBND xã VĐ, huyện KB, tỉnh HB nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Duy T.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Công C, Nguyễn Xuân H, Đinh Quý C, Phí Đình T cho UBND xã VĐ, huyện KB, tỉnh H nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn S cho UBND xã HB, huyện KB, tỉnh H nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 52 quân bài tú lơ khơ và 01 bộ tú lơ khơ mới chưa bóc túi nilon được niêm phong trong phong bì dán kín.

- **Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

+ Số tiền 7.630.000^d hiện đang bảo quản tại kho bạc nhà nước huyện Kim Bôi.

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 màu vàng đã qua sử dụng gắn 01 sim Viettel số thuê bao: 0973.270.189.

+ 01 chiếc Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại ITEL vỏ màu nâu đã qua sử dụng gắn với 01 sim Vinaphon số thuê bao: 0855.282.400.

+ 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng nhạt bị vỡ góc bên phải màn hình đã qua sử dụng, gắn với 01 thẻ sim Viettel số thuê bao: 0979.117.042.

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đã qua sử dụng, gắn với 02 thẻ sim Viettel số thuê bao 0984.933.856 và 0988.067.856.

+ 01 điện thoại NOKIA 105 đã qua sử dụng gắn với 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0988.479.826.

- **Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S:** 01 điện thoại Samsung Galaxy J7, kiểu máy: SM-G610FIDS, số IMEI: 355228083010510, mặt trước màu trắng, mặt sau màu đen có ốp bằng nhựa dẻo màu đen đã qua sử dụng gắn với thẻ sim Viettel số thuê bao: 0965418.183.

(Hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 6 năm 2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình).

3. Về án phí: Căn cứ điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Công C, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn S, Đinh Quý C, Nguyễn Văn N, Phí Đình T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB.
- VKSND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND H.Kim Bôi.
- Công an H.Kim Bôi.
- THA Hình sự (02 bản)
- Chi cục THADS H.Kim Bôi
- Các bị cáo;
- Lưu HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hải

